

Số: **281/2024/QĐST-HNGĐ**

Hàm Yên, ngày 24 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 243/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 9 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Mai Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn B T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị Phù Thị N, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn B T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Văn T và chị Phù Thị N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2016 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 06/7/2016 cho chị Phù Thị N và anh Mai Văn T không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Mai Tiến T1, sinh ngày 23/9/2016 và cháu Mai Trung D, sinh ngày 25/02/2019 cho anh Mai Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Phù Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con

chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở; các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Mai Văn T tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000424, ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Anh Mai Văn T được nhận lại số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Phù Thị N không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Tân Thành (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ma Thị Tuyết Mai